

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé và bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Đ Nh.

Sinh ngày 24/11/1988; tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ngô Đ Th và bà Nguyễn T L.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn V H.

Sinh ngày 02/9/1976, tại huyện LH, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thảng N, xã L, huyện LH, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn V Q (đã chết) và bà Phạm T Đ.

Vợ là Nguyễn T T - sinh năm 1975; có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn V Ho.**

Sinh ngày 17/4/1982; tại thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn V K (đã chết) và bà Nguyễn T M.

Vợ là Hoàng T Q - sinh năm 1981; có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm M L.**

Sinh ngày 08/12/1979; tại huyện LH, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện LH, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm H Ph và bà Mai T N.

Vợ là Nguyễn T Th - sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Vũ V Lh.**

Sinh ngày 12/4/1984; tại thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ V H (đã chết) và bà Nguyễn T X.

Vợ là Vy T H - sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2018); có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: **Bùi V Ch.**

Sinh ngày 05/3/1996; tại thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu P, phường H, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi V Đ và bà Nguyễn T H.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. Họ và tên: **Hoàng V Th.**

Sinh ngày 04/01/1972, tại huyện LH, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện LH, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng V Ấ và bà Vũ Th S.

Vợ là Nguyễn T L - sinh năm 1976; có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** + Anh Bùi H T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu P, phường H, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Đặng T T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu H, phường P, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đ Nh là công nhân làm thuê trên tàu gỗ mang số hiệu QN-90526-TS của gia đình anh Bùi H Th. Ngày 30/9/2021, anh Th về quê nên neo đậu tàu tại khu vực biển thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh và giao Nh ở lại trông tàu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nh rủ Bùi V C, Nguyễn V H, Phạm M L, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Nguyễn V Ho (đều làm nghề đánh bắt hải sản) lên tàu của anh Th đánh bạc dưới hình thức chơi liêng thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý; Nh chuẩn bị 01 bộ tú lơ khơ. Khi tham gia đánh bạc Nh có 2.000.000 đồng, cho H vay 500.000 đồng, Ch có khoảng 340.000 đồng, Ho có 500.000 đồng, L có 800.000 đồng, Lh có 420.000 đồng, Th có 950.000 đồng.

Cả nhóm thống nhất luật chơi như sau: Chọn ra 40 quân bài từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (mỗi quân bài gồm 4 chất Cơ, rô, Tép, Bích) chia cho người chơi ba quân bài rồi mỗi người đặt tiền cược 10.000 đồng/ván xuống chiếu bạc, sau đó người chơi tổ bài (đặt tiền cược) theo thứ tự người chia bài tổ bài đầu tiên rồi đến người kế tiếp theo ngược chiều kim đồng hồ. Nếu người chơi bỏ bài thì không đặt tiền, đồng nghĩa với việc thua và mất tiền đặt cược trước đó. Người tổ bài đầu tiên đặt thêm tiền cược thấp nhất là 10.000 đồng, người tiếp theo đặt tiền cược tương đương người trước đó đã tổ hoặc tổ thêm tiền cược lớn hơn nhưng không được quá mức cao nhất là 50.000 đồng cho đến khi mọi người cùng hạ bài tính điểm thắng, thua. Sáp là lớn nhất rồi đến Liêng và Điểm; Sáp (03 quân bài giống nhau theo thứ tự lớn dần từ Sáp 02 đến Sáp A); Liêng (gồm ba quân bài liên tiếp theo thứ tự lớn dần từ A, hai, ba đến tám, chín, mười); Điểm từ 0 đến 9 (cộng tổng ba cây trên bài

trong đó bằng 10 tính bằng 0 điểm, số điểm lớn hơn 10 thì bỏ hàng chục lấy hàng đơn vị là điểm). Nếu cùng Liêng, cùng Điểm thì tính theo chất lớn đến nhỏ theo thứ tự là (Rô, Cơ, Tép, Bích), người nào có điểm lớn nhất thì thắng. Ngoài ra người chơi có sấp lớn nhất thì được thêm mỗi người 50.000 đồng. Ban đầu mọi người quy định mỗi người đặt tiền “gà” 10.000 đồng/ván, nhưng sau đó thay đổi một người đứng ra đóng "gà" cho mọi người là 100.000 đồng/ván và lần lượt đến người tiếp theo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày trong lúc Nh, H, Ho, L, Lh, Ch, Th đang chơi đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.420.000 đồng (Trong đó, thu giữ của Nh 900.000 đồng, H 1.150.000 đồng, Ho 100.000 đồng, L 610.000 đồng, Th 270.000 đồng, Lh 460.000 đồng, Ch 230.000 đồng và 700.000 đồng trên chiếu (gồm tiền cược của Lh và Ho mỗi người 250.000 đồng và 200.000 đồng tiền mọi người bỏ ra cược trong ván đó); 40 quân bài tú lơ khơ, ngoài ra còn tạm giữ 01 tàu gỗ số hiệu QN-90526-TS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đình Nh, Nguyễn Văn H, Nguyễn V Ho, Hoàng V Th, Vũ V L, Phạm M L, Bùi V Ch có lời khai phù hợp với nội dung vụ án mà bản cáo trạng đã quy kết; các bị cáo khai nhận vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, sau khi cùng nhau ăn tối xong, bị cáo Ngô Đ Nh rủ các bị cáo Bùi V Ch, Nguyễn V Ho, Phạm M L, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Nguyễn V H lên tàu của anh Bùi H Th đang neo đậu tại khu vực biển thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh đánh bạc dưới hình thức chơi liêng thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý và bị cáo Nh chuẩn bị 01 bộ tú lơ khơ để chơi liêng. Khi đánh bạc bị cáo Nh ngồi ở góc chiếu sát thành ca bin bên trái tàu, tiếp theo lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ là Ch, Lh, Th, L, Ho và H. Các bị cáo thừa nhận cách thức, luật chơi và mức cá cược cho mỗi lần đánh như mô tả trong bản cáo trạng là đúng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày trong lúc các bị cáo đang chơi đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 5.420.000 đồng; 40 quân bài tú lơ khơ và tạm giữ 01 tàu gỗ số hiệu QN-90526-TS.

Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận:

Bị cáo Ngô Đ Nh khai là người làm thuê cho anh Th và được anh Th giao trông coi, quản lý tàu gỗ QN-90526-TS neo đậu tại khu vực biển thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/9/2021 sau khi cùng nhau ăn tối xong, bị cáo rủ Ch, Lh, Th, L, Ho, H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, mọi người đồng ý. Sau đó bị cáo sang tàu hàng xi măng của chị T là vợ anh Th mua bộ bài tú lơ khơ nhưng thấy chị T đang ngủ nên bị cáo đã lấy bộ bài tú lơ khơ về tàu gỗ cùng các bị cáo chơi liêng. Khi bắt đầu đánh bạc bị cáo có 2.000.000 đồng, vì lúc đó Ho không có tiền nên bị cáo cho Ho mượn số tiền 500.000 đồng để đánh liêng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cơ quan công an đến bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.420.000 đồng, trong đó bị cáo còn có 900.000 đồng, ở giữa chiếu bạc có 700.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền cược riêng của Ho và Lh mỗi người 250.000 đồng, 100.000 đồng tiền gà chung, 100.000 đồng tiền tổ ván đó và số tiền thu giữ các bị cáo khác. Khi bị cáo rủ mọi người cùng tham gia đánh bạc trên gỗ số hiệu QN-90526-TS thì anh Th và chị T đều không biết sự việc trên.

Bị cáo Nguyễn V H khai nhận có 1.150.000 đồng tham gia đánh bạc, khi công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.420.000 đồng, thì bị cáo còn có 500.000 đồng, ở giữa chiếu bạc có 700.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền cược riêng

của Ho và Lh, 100.000 đồng tiền gà chung, 100.000 đồng tiền tổ ván đó và còn lại là số tiền thu giữ các bị cáo khác cụ thể bao nhiêu bị cáo không biết.

Bị cáo Nguyễn V Ho khai khi tham gia đánh bạc do không đem theo tiền nên đã mượn của bị cáo Nh 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo thừa nhận trong số tiền 5.420.000 đồng bị công an thu giữ trên chiếu bạc, bị cáo có 100.000 đồng, còn lại 700.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền cược riêng của bị cáo và Lênh, 100.000 đồng tiền gà chung, 100.000 đồng tiền tổ ván đó và tiền thu giữ các bị cáo khác.

Bị cáo Vũ V L thừa nhận lời khai của các bị cáo đã khai là đúng. Khi đánh bạc bị cáo có 410.000 đồng để đánh bạc. Trong số tiền 5.420.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, có 460.000 đồng là tiền của bị cáo lúc đó thắng được 50.000 đồng, còn lại 700.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền cược riêng của bị cáo và Ho, 100.000 đồng tiền gà chung, 100.000 đồng tiền tổ ván đó và tiền thu giữ các bị cáo khác.

Bị cáo Bùi V Ch khai số tiền lúc đầu mang đi để đánh bạc khoảng 330.000 đồng, đến khi bị công an bắt quả tang thì số tiền của bị cáo bị thu giữ là 230.000 đồng do bị cáo thua 100.000 đồng.

Bị cáo Phạm M L khai nhận sử dụng số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang còn lại 610.000 đồng là do bị cáo đã thua bạc 190.000 đồng.

Bị cáo Hoàng V Th thừa nhận lời khai của các bị cáo đã khai là đúng. Khi bắt đầu đánh bạc bị cáo có 950.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong tổng số tiền 5.420.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, có 1.270.000 đồng tiền của bị cáo lúc đó thắng được 320.000 đồng từ việc đánh bạc.

Các bị cáo còn khai nhận số tiền dùng để đánh bạc là do các bị cáo lao động mà có, ngoài các bị cáo tham gia đánh bạc không còn ai khác tham gia đánh bạc cũng không có ai biết các bị cáo đánh bạc và thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi H Th khai nhận anh là chủ sở hữu tàu gỗ số hiệu QN-90526-TS, ngày 29/9/2021 anh điều khiển tàu về khu vực biển thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV, đến trưa ngày 30/9/2021 anh có việc về nhà ở thị xã Y nên đã giao tàu và tài sản trên tàu cho vợ là Đặng T T và anh Ngô Đ Nh là người làm thuê ở tàu anh trông coi, quản lý. Việc anh Nh cùng những người khác đánh bạc trên tàu gỗ số hiệu QN-90526-TS anh không được biết và anh cũng không đồng ý để Nhu sử dụng tàu gỗ của anh làm địa điểm đánh bạc. Ngày 15/10/2021, cơ quan công an đã trả lại tàu và giấy tờ liên quan cho anh, nên anh không có đề nghị gì với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng T T khai nhận chị là vợ anh Th, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/9/2021 khi chị đang ngủ trên tàu hàng (tàu xi măng) đỗ sát tàu cá số hiệu QN-90526-TS của gia đình thì lực lượng công an kiểm tra trên tàu cá và bắt quả tang một nhóm người đang đánh bạc trên tàu. Có bao nhiêu người đánh bạc, đánh bạc từ lúc nào và Nh lấy bộ bài tú lơ khơ khi nào chị không được biết vì tối hôm đó chị đi ngủ sớm; đến nay chị không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSVD ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V H, Nguyễn V

Ho, Hoàng V Th, Vũ V L, Phạm M L, Bùi V Ch về tội “Đánh bạc”, quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Ngô Đ Nh từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Nguyễn V H, Nguyễn V Ho, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Phạm M L, Bùi V Ch từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V Ho cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Vũ V Lh cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Bùi V Ch cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao các bị cáo Nguyễn V H, Phạm M L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Hoàng V Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không đề nghị xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.420.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy 40 quân bài tứ lơ khơ.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, tại tàu gổ của anh Bùi H Th đang neo đậu trên khu vực biển thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V H, Nguyễn V Ho, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Phạm M L, Bùi V Ch có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 5.420.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) thì Công an huyện ĐV bắt quả tang thu giữ số tiền trên và 40 quân bài tú lơ khơ.

Hành vi của các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V H, Nguyễn V Ho, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Phạm M L, Bùi V Ch đã phạm vào tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, công việc của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền là trái với luật pháp quy định, nhưng vẫn rủ nhau đánh bạc, dẫn đến phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục, cải tạo các bị cáo, góp phần phòng chống tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo không có sự thỏa thuận, bàn bạc trước với nhau về việc đánh bạc, mà các bị cáo cùng tham gia đều với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Nh có hành vi rủ, lấy bài tú lơ khơ để các bị cáo khác cùng đánh bạc, nên bị cáo Nhu phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét về nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định của địa phương, có khả năng tự cải tạo và số tiền đánh bạc không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú đã hết, nên Hội đồng xét xử không cần phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền tiền 5.420.000 đồng bị thu giữ là tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 40 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tàu gổ số hiệu QN-90526-TS là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Bùi H Th, anh Th không biết bị cáo Nh sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V H, Nguyễn V Ho, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Phạm M L, Bùi V Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ngô Đ Nh 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn V H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn V Ho 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).
- Xử phạt bị cáo Hoàng V Th 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).
- Xử phạt bị cáo Vũ V Lh 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).
- Xử phạt bị cáo Phạm M L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).
- Xử phạt bị cáo Bùi V Ch 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).

Giao các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V Ho cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Vũ V Lh cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Bùi V Ch cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao các bị cáo Nguyễn V H, Phạm M L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Hoàng V Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.420.000 đồng (Tình trạng tài sản theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2021/BBBG-CQCSĐT-CAH ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Vân Đồn và Kho bạc Nhà nước ĐV - Quảng Ninh).

Tịch thu, tiêu hủy 40 quân bài tú lơ khơ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 10 gồm 4 chất rô, cơ, tép, bích (Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03/BB-CCTHADS ngày 26/11/2021 giữa Công an huyện ĐV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ngô Đ Nh, Nguyễn V H, Nguyễn V Ho, Hoàng V Th, Vũ V Lh, Phạm M L, Bùi V Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án 04/01/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện ĐV;
- CCTHADS huyện ĐV;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn